TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VY** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Hằng và ông Lê Bá Tạo

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố VY, Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/3/1962, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Chiền, phường NQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị X; chồng: Vũ Văn S; con: 02 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không: Nhân thân: Ngày 17/5/2001, Công an thị xã VY (nay là Công an thành phố VY) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 500.000đ đối với Nguyễn Thị T về hành vi Đánh bạc, T đã chấp hành xong ngày 10/9/2001. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến nay (có mặt).

2. Lưu Văn H, sinh ngày 16/7/1993, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Gia Khau, xã TR M, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn N và bà Lê Thị S; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 22/6/2021 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15h00’ ngày 22/6/2021, Lưu Văn H, sinh năm 1993, nơi đăng ký HKTT: Thôn Gia Khau, xã TR M, huyện BX, tỉnh Vĩnh

Phúc một mình đi lang thang tại khu vực khu công nghiệp Bá Thiện 2 thuộc xã Thiện Kế, huyện BX thì nảy sinh ý định đi mua ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Sau đó, H đi xe ôm của một người nam giới (H không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này và H cũng không nhớ biển kiểm soát xe mô tô) từ cổng khu công nghiệp Bá Thiện 2 đến thành phố VY để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực chợ VY, H xuống xe một mình đi bộ vào khu vực ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn thuộc TDP Chiền, phường NQ, thành phố VY để tìm mua ma túy. Tại đây H gặp Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, đang đứng một mình trước cửa nhà T, H hỏi mua của T 05 gói ma túy loại Heroine với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). T đồng ý bán ma túy cho H và bảo H đứng đợi, T đi vào trong nhà lấy 01 túi nilon bên trong có chứa 04 túi nilon nhỏ chứa ma túy loại Heroine đang cất giấu ở túi quần phía trước bên trái chiếc quần T đang mặc, T lấy số ma túy có trong 01 túi nilon nhỏ rồi chia thành 05 phần, rồi dùng giấy gói thành 05 gói nhỏ và để vào 01 vỏ túi nilon mà trước đó T đã lấy ma túy rồi chia nhỏ ra, 03 túi nilon còn lại đều chứa ma túy Heroine T vẫn để trong một túi nilon và cất lại vào túi quần phía trước bên trái chiếc quần T đang mặc. Sau đó, T cầm 01 túi nilon bên trong có chứa 05 gói ma túy T vừa gói bằng giấy ra trước cửa nhà để bán cho H với số tiền 1.000.000đ. H đưa tiền cho T và nhận số ma túy, cất giấu vào túi quần phía trước bên pH chiếc túi quần H đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khi H đi bộ đến đường Lê Xoay thuộc địa phận phường NQ, thành phố VY thì bị tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố VY phát hiện bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã thu giữ tại túi quần phía trước bên pH của chiếc quần H đang mặc 01 túi nilon bên trong có 05 gói giấy nhỏ, kiểm tra bên trong 05 gói giấy đều chứa chất bột cục màu trắng, H khai nhận đó là 05 gói ma túy loại Heroine của H vừa mua được của Nguyễn Thị T với giá 1.000.000đ, vật chứng được niêm phong theo quy định ký hiệu là A1. Sau đó lực lượng Công an tiến hành lập biên bản và đưa H về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan CSĐT – Công an thành phố VY, Lưu Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy của mình với Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, trú tại: Ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn, TDP Chiền, phường NQ, thành phố VY.

Cùng ngày 22/6/2021, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố VY đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 07 đối với người, nơi ở của Nguyễn Thị T tại TDP Chiền, phường NQ, thành phố VY. Kết quả: Phát hiện và thu giữ tại mặt sàn cạnh vị trí Nguyễn Thị T đang ngồi, cách tường nhà bên pH theo hướng từ cửa đi vào khoảng 01m, 01 túi nilon kích thước (11x07)cm, bên trong có 03 túi nilon nhỏ có kích thước (07x04)cm đều chứa chất bột cục màu trắng nghi là ma túy. Vật chứng thu giữ gồm chất bột cục màu trắng được niêm phong theo quy định ký hiệu là A2, toàn bộ 04 vỏ túi nilon được niêm phong vào một phong bì thư ký hiệu là A3. Ngoài ra, quá trình khám xét, Cơ quan Công an còn tiến hành thu giữ

tại túi quần phía trước bên pH T đang mặc số tiền 1.775.000đ (một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ, đã qua sử dụng; Thu giữ bên trong hộp sắt tại chân cầu thang nhà ở của T 10 vỏ túi nilon, mỗi vỏ túi có kích thước (04x07)cm và10 vỏ túi nilon, mỗi vỏ túi có kích thước (11x7)cm.

Tại bản Kết luận giám định số 1376/KLGĐ và số 1378/KLGĐ ngày 26/6/2021 của Phòng Kỹ hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8535g (không phảy tám năm ba năm gam, không kể bao bì), loại Heroine.

- Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3716g (một phảy ba bảy một sáu gam, không kể bao bì), loại Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị T và Lưu Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Thị T đã bán cho Lưu Văn H ngày 22/6/2021 cùng số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ được trong quá trình khám xét người và nơi ở của T, T khai nhận: Vào khoảng 08h00' ngày 22/6/2021, T đã mua được số ma túy trên của một người nam giới khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m65, đội mũ lưỡi trai (T không biết rõ họ, tên, tuổi địa chỉ cụ thể cũng như nhân thân, lai lịch của người này) mà T gặp tại khu vực Ga VY thuộc địa phận phường Đống Đa, thành phố VY với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), số tiền 2.000.000đ là tiền do T lao động tích cóp mà có được. Mục đích T mua số ma túy trên về chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời.

Tại Cáo trạng số: 130/CT-VKSND -VY ngày 06/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Nguyễn Thị T về tội "Mua bán trái phép chất tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Lưu Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T và Lưu Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất tuý"; Bị cáo Lưu Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2021. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều

51của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đối với bị cáo Lưu Văn H; xử phạt từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo, không có tài sản, nghề nghiệp đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị T không sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma tuý trả lại cho bị cáo.

Trả lại số tiền 775.000đ do T không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ là tiền do T bán ma túy cho Lưu Văn H mà có.

Đối với 04 vỏ túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu là A3, quá trình điều tra xác định 04 vỏ túi nilon này được T sử dụng để cất giấu ma túy, do vậy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 20 vỏ túi nilon thu giữ được của Nguyễn Thị T trong quá trình khám xét, quá trình điều tra T khai nhận T mua số vỏ túi nilon trên tại một hiệu thuốc thuộc khu vực phường Liên Bảo với mục đích sử dụng để cất trữ thuốc chữa bệnh cầm theo người mỗi khi đi xa, không sử dụng vào mục đích phạm tội, bản thân T cũng đề nghị không nhận lại do không còn giá trị sử dụng do vậy đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 20 vỏ túi nilon trên.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm A1 = 0,7935 gam (không phảy bảy chín ba lăm gam) và A2 = 1,3403g (một phảy ba bốn không ba gam) mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao giấy gói "MẪU TRẢ", đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo T và H không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T và Lưu Văn H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ , các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16h00’ ngày 22/6/2021, tại khu vực đường Lê Xoay thuộc địa phận phường NQ, thành phố VY, tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố VY làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Lưu Văn H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần phía trước bên pH chiếc quần H đang mặc 01 túi nilon bên trong có 05 gói giấy nhỏ chứa chất bột cục màu trắng, qua giám định kết luận là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,8535g (không phảy tám năm ba năm gam, không kể bao bì). Về nguồn gốc số ma túy trên H khai nhận trước đó vừa mua được của Nguyễn Thị T tại nhà của T ở khu vực ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn thuộc TDP Chiền, phường NQ, thành phố VY với giá 1.000.000đ. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Nguyễn Thị T, thu giữ 1,3716g (một phảy ba bảy một sáu gam, không kể bao bì), loại Heroine, T khai nhận toàn bộ số ma túy trên mua về để chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy T đã bán cho H và số ma túy thu giữ được tại nhà ở của T mục đích để bán cho các đối tượng nghiện là 2,2251g.

Hành vi của Nguyễn Thị T đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”*

Hành vi của Lưu Văn H đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ..., Heroin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đều là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần pH xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năn 2017), có mức cao nhất của khung hình phạt

tù đến 07 năm; Bị cáo Lưu Văn H phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năn 2017), có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trong vụ án này, bị cáo T là bán ma tuý cho H sử dụng còn bị cáo H mua ma tuý của T về sử dụng, các bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý trực tiếp là T "Mua bán trái phép chất ma tuý" và H "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo T và H, quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự, Bị cáo T hiện tại đang điều trị bệnh tiểu đường và bệnh u tuyến giáp, bị cáo H là người dân tộc thiểu số là các tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, nếu để cải tạo địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục chung, cần buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định với có tác dụng cải tạo trở thành người lương thiện, người có công dân có ích cho xã hội. Do vậy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đề nghị phạt tù các bị cáo một thời gian nhất định là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo đều không có tài sản, nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người có liên quan trong vụ án: Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Nguyễn Thị T, T không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh về người nam giới này, kết quả rà soát xác minh nhưng chưa xác định được. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị T, do T không sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma tuý nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 775.000đ do không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 1.000.000đ là tiền do T bán ma túy cho Lưu Văn H mà có được, vì vậy cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 04 vỏ túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu là A3, quá trình điều tra xác định 04 vỏ túi nilon này được T sử dụng để cất giấu ma túy, do vậy tịch thu tiêu hủy.

Đối với 20 vỏ túi nilon thu giữ được của Nguyễn Thị T trong quá trình khám xét, quá trình điều tra T khai nhận T mua số vỏ túi nilon trên tại một hiệu thuốc thuộc khu vực phường Liên Bảo với mục đích sử dụng để cất trữ thuốc chữa bệnh cầm theo người mỗi khi đi xa, không sử dụng vào mục đích phạm tội, bản thân T cũng đề nghị không nhận lại do không còn giá trị sử dụng do vậy tịch thu tiêu hủy đối với 20 vỏ túi nilon trên.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm A1 = 0,7935 gam (không phảy bảy chín ba lăm gam) và A2 = 1,3403g (một phảy ba bốn không ba gam) mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao giấy gói "MẪU TRẢ", tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Bị cáo Lưu Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2021);

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2021);

3. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị T.

Trả lại số tiền 775.000đ cho Nguyễn Thị T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu số tiền 1.000.000đ là tiền do T bán ma túy cho Lưu Văn H mà có được, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ 04 vỏ túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu là A3.

Tịch thu tiêu huỷ 20 vỏ túi nilon thu giữ được của Nguyễn Thị T do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm A1 = 0,7935 gam (không phảy bảy chín ba lăm gam) và A2 = 1,3403g (một phảy ba bốn không ba gam) mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao giấy gói "MẪU TRẢ".

(*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố VY với Chi cục thi hành án dân sự thành phố VY*).

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị T và Lưu Văn H mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng **Lê Bá Tạo** **Đào Văn Tiến**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Thuý Nga **Đào Văn Tiến**